

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 208/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bé**.

2. Ông **Lê Anh Chiến**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Phụng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 654/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Trà Phương H**, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại Tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Bích T trình bày:

Chị và anh Trà Phương H cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 27/7/2016. Thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không chăm lo cho gia đình, anh chị bất đồng quan điểm nên thường xuyên xung đột, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị và anh H đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành và đã sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trà Hạo S, sinh ngày 04/7/2019.

Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Theo Bản tự khai, anh Trà Phương H trình bày:

Hiện nay anh đang bị điều tra về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích T.

Về con chung: Anh đồng ý để chị Nguyễn Thị Bích T nuôi dưỡng con chung Trà Hạo S, sinh ngày 04/7/2019, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ kiện: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy việc chị Nguyễn Thị Bích T và anh Trà Phương H có mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được, anh chị đã ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay nên việc chị T yêu cầu ly hôn với anh H và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Anh Trà Phương H có đơn xin xét xử vắng mặt, xét đơn của anh H hợp lệ nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Trà Phương H là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về thực trạng hôn nhân: Quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, chị Nguyễn Thị Bích T trình bày mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị xuất phát từ việc anh H không quan tâm chăm sóc gia đình, anh chị bất đồng quan điểm, chị và anh H đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng không được, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay.

[5] Về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và căn cứ giải quyết vụ án: Quá trình tố tụng, anh Trà Phương H trình bày anh đồng ý ly hôn với chị T vì anh không có biện pháp nào hàn gắn với chị T. Do đó việc chị T trình bày tình cảm vợ chồng anh chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Việc chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trà Hạo S, sinh ngày 04/7/2019, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H cũng đồng ý để chị T nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, anh không cấp dưỡng. Xét đây là sự tự nguyện của anh chị, phù hợp với thực tế, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về Điều luật áp dụng: áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Nhận định ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Tại Tòa, đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với anh Trà Phương H.

2/ Về con chung: Giao cháu Trà Hạo S, sinh ngày 04/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trà Phương H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trà Phương H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai 0003258 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Bích T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; anh Trà Phương H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Hạnh